TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**67**/2020/HNGĐ
Ngày 24/ 4/2020.
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min

-Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hoàng và ông Nguyễn Công Phúc.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga –thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2019 về việc "*tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐ-TA ngày 13/3/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 05, khối T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

-*Bị đơn:* Anh **Ngô Thành T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ 06, thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Ý kiến của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Thành T tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy, nhiều lần đánh đập chị N. Hiện tại anh chị không còn sống chung. Chị N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn anh T.

Anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 30/10/2018. Chị N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị N không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

-TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúngpháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng, không đến Tòa án để tham gia hòa giải và không tham gia phiên tòa.

-Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N và giao con chung là Ngô Gia H cho chị N nuôi đến khi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Thành T là bị đơn. Mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật do vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2].Về nội dung vụ án: Chị N và anh T tự nguyên kết hôn năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẩn do anh T có hành vi bạo lực đối với chị N và hiện nay anh chị không còn sống chung. Do vậy trong thời kỳ hôn nhân, anh T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N ly hôn anh T.

[3].Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 30/10/2018. Yêu cầu được nuôi con của chị N là phù hợp với pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cháu H nên được chấp nhận. Do chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4].Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N, cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Ngô Thành T.

[2].Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Ngô Gia H, sinh ngày 30/10/2018 cho đến tuổi trưởng thành.

Anh Ngô Thành T có quyền thăm con, không ai được cản trở.

[3].Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng y)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0005320 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4].Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/4/2020). Anh Ngô Thành T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh QNam
-VKSND huyện T
-Chi cục THADS huyện T
-Những người tham gia tố tụng
-UBND xã B
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Công Min